

Số: 1411 /KH-UBND

Gò Vấp, ngày 06 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030
trên địa bàn quận Gò Vấp

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-BYT ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 3956/KH-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 tại quận Gò Vấp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 84-KH/QU ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ban Thường vụ Quận ủy về thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 02/10/2020 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới,

Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn quận Gò Vấp như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác Dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Trong thời gian qua, để khống chế tốc độ gia tăng dân số, cùng với Thành phố, quận Gò Vấp thực hiện tốt chính sách dân số với các quan điểm và hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm thực hiện mục tiêu nhất quán là giảm mức sinh, giảm tỷ lệ gia tăng dân số, giảm sức ép của dân số đến quá trình phát triển nhanh và bền vững của quận.

Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, quận Gò Vấp đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện chính

sách dân số, cụ thể: Thực hiện tốt các mục tiêu nâng cao chất lượng dân số; Ổn định quy mô dân số; Nhu cầu sử dụng các dịch vụ dân số của người dân được đáp ứng đầy đủ và có chất lượng; Kiểm soát hiệu quả tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; Tỷ số nạo phá thai từng bước được kéo giảm.

Tuy nhiên đến nay, bên cạnh những thành tựu đạt được, nhiều vấn đề dân số đang là thách thức lớn đối với sự phát triển bền vững của Thành phố nói chung và quận Gò Vấp nói riêng, cụ thể: Mức sinh hiện ở mức rất thấp; Quy mô dân số lớn, mật độ dân số cao và tiếp tục tăng; mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn có thể diễn ra; di cư vẫn diễn ra với cường độ cao; chưa có giải pháp đồng bộ phát huy lợi thế của thời kỳ cơ cấu dân số vàng và thích ứng với Già hóa dân số, ... Trong đó, vấn đề mức sinh thấp đóng vai rất quan trọng tác động đến các biến dân số khác theo chiều hướng không tích cực.

Việc nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp có ý nghĩa quan trọng, góp phần ổn định quy mô dân số, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực cho sự phát triển của quận trong tương lai. Kết quả này giúp tránh được những hệ lụy có thể xảy ra như: Sự thay đổi về cơ cấu dân số, tốc độ già hóa dân số sẽ diễn ra rất nhanh, tạo ra áp lực ngày càng tăng đối với hệ thống an sinh xã hội dành cho người cao tuổi, hai vấn đề mức sinh thấp và già hóa dân số tác động trực tiếp đến “số lượng dân số”, làm suy giảm nguồn nhân lực đặc biệt là lao động trẻ, làm ảnh hưởng lâu dài đến sự phát triển kinh tế - xã hội của quận.

Dân số có ý nghĩa và tác động quan trọng trong sự phát triển mọi mặt của quận. Việc xây dựng các chính sách về Dân số thật sự phù hợp luôn đi kèm với kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và hệ thống cơ sở hạ tầng phù hợp nhằm đảm bảo sự phát triển giống nòi và tận dụng tối đa nguồn nhân lực. Để giải quyết thực trạng mức sinh thấp tại quận cần sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị và tất cả mọi người dân.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1. Căn cứ pháp lý

- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

- Quyết định số 2324/QĐ-BYT ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

- Công văn số 3369/BYT-TCDS ngày 19 tháng 6 năm 2022 của Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 2347/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến

năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 3956/KH-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 tại quận Gò Vấp giai đoạn 2021-2025.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới, Quận ủy – Ủy ban nhân dân quận đã có nhiều giải pháp thực hiện việc chuyển trọng tâm từ dân số - kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

Trong giai đoạn 2016-2020, quận Gò Vấp đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu đề ra: các hoạt động can thiệp nâng cao chất lượng dân số giai đoạn đầu đời được triển khai thực hiện tốt; chăm sóc toàn diện sức khỏe sinh sản; tỷ số giới tính khi sinh luôn được duy trì ở mức cân bằng; các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi được tăng cường; vấn đề dinh dưỡng cho người dân được cải thiện, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công tác kế hoạch, quản lý hành chính. Những con số đạt được, thể hiện sự thành công của quận trong việc thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe và cung cấp các dịch vụ y tế có chất lượng cho người dân.

Tuy nhiên, quận Gò Vấp thuộc nhóm quận, huyện trong Thành phố có tỷ lệ tăng dân số tự nhiên thấp và tỷ suất sinh thô trên dân số trung bình có chiều hướng giảm (Số liệu từ năm 2018 đến năm 2022). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2018 đạt 0,471%; năm 2019 đạt 0,547%; năm 2020 đạt 0,612%; năm 2021 giảm 0,607%; năm 2022 giảm còn 0,421%. Tỷ suất sinh thô năm 2018 đạt 6,503‰; năm 2019 giảm 6,263‰; năm 2020 giảm 6,126‰; năm 2021 giảm 5,86‰; đến năm 2022 tiếp tục giảm còn 4,99‰. Căn cứ theo các mô hình nhân khẩu học, mức sinh thấp sẽ tác động mạnh đến cơ cấu dân số quận trong tương lai. Trong điều kiện kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tốc độ đô thị hóa cao, sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Mức sinh thấp kéo dài sẽ để lại nhiều hệ lụy như già hóa Dân số nhanh, thiếu hụt nguồn lao động, ảnh hưởng đến an sinh xã hội, ...

Quận cũng đã triển khai nhiều mô hình truyền thông mới như thay đổi thông điệp truyền thông từ “ Mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ một đến hai con” sang “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con” của ngành Y tế - Dân số được thực hiện kịp thời. Tuy nhiên, việc xác lập một chuẩn mực xã hội mới thông qua việc thay đổi hành vi có liên quan đến mức sinh và số con của các cặp vợ chồng đòi hỏi phải có thời gian rất dài trong khi vấn đề mức sinh thấp tại quận lại cần phải giải quyết nhanh chóng.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, phấn đấu thực hiện việc điều chỉnh tăng mức sinh nhằm góp phần thực hiện thành công chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của quận.

2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tổng tỷ suất sinh dạt 1,4 con/phụ nữ vào năm 2025 (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 1,4 con, tương ứng tới 2030 là 1,6 con).
- Quy mô dân số quận khoảng 715.000 người vào năm 2025 và 742.000 người vào năm 2030.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên phân đầu đầu trên 0,65% vào năm 2025, trên 0,75% vào năm 2030.
- Mức tăng tỷ suất sinh thô (CBR) hàng năm tăng so với năm trước từ 0,2% đến 0,5%.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng

- Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ.
- Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong hệ thống chính trị; doanh nghiệp, tổ chức; người có uy tín, người đứng đầu tổ chức tài công đồng, tôn giáo, cả nhân liên quan.

2. Phạm vi, địa bàn thực hiện

- Phạm vi thực hiện: trên toàn quận.
- Địa bàn triển khai: 16 phường.

3. Thời gian thực hiện

3.1. Giai đoạn 1 (2021-2025)

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và hoạt động chủ yếu, hoàn thành các chỉ tiêu về điều chỉnh mức sinh được giao hàng năm.
- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về Dân số.
- Tổ chức sơ kết đánh giá giai đoạn 2021-2025.

3.2. Giai đoạn 2 (2026-2030)

- Trên cơ sở sơ kết đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 1, đề ra phương hướng để thực hiện giai đoạn 2, đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình.
- Tổ chức tổng kết đánh giá giai đoạn 2021-2030.

V. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền

- 1.1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa việc chuyên hướng trọng tâm công tác Dân số từ Kế hoạch hóa gia đình sang Dân số và Phát triển, tập trung mọi nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp

- Thông nhất nhân thức, quan triệt sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền trong việc nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp và thực hiện cuộc vận động

“Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc”.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và của cả cộng đồng trong việc chung tay giải quyết tình trạng mức sinh thấp.

- Tổ chức các hội nghị định kỳ để phổ biến thông tin về tình hình mức sinh thấp trên địa bàn quận. Lòng ghép, cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các nội dung thông tin về thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy và giải pháp đối với vấn đề mức sinh thấp cho lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.

1.2. Trên cơ sở xác định hiện trạng và xu hướng mức sinh của từng phường ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch với chỉ tiêu cụ thể về việc điều chỉnh tăng mức sinh cho từng giai đoạn cụ thể hướng đến mục tiêu nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng và xu hướng mức sinh của từng phường.

- Ban hành các văn bản (Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, ...) để lãnh đạo, chỉ đạo tập trung giải quyết tình trạng mức sinh thấp. Các chỉ tiêu phân đấu về tăng mức sinh phải được lồng ghép vào việc hoạch định cụ thể trong kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của quận, của từng ngành, từng địa phương.

1.3. Cấp ủy Đảng, Chính quyền chủ trì, huy động Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tham gia thực hiện Chương trình; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị trong tổ chức thực hiện; kịp thời có biện pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương

- Triển khai Chương trình, Kế hoạch điều chỉnh tăng mức sinh phù hợp với từng phường; Phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng ban ngành, đoàn thể, tổ chức trong việc triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch.

- Ban hành các quy định về cơ chế phối hợp liên ngành trong việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch điều chỉnh tăng mức sinh của phường.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, huy động các ban ngành, đoàn thể, tổ chức tham gia ký kết liên tịch thực hiện Chương trình, Kế hoạch điều chỉnh tăng mức sinh của phường.

- Các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chủ động phối hợp bộ phận chuyên môn cung cấp ấn phẩm tuyên truyền, vận động lồng ghép vào thực hiện nhiệm vụ công tác của đơn vị. Tổ chức nhiều hoạt động truyền thông, nhằm đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền gắn với đặc thù của từng đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện của từng địa phương, đơn vị; có biện pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

1.4. Rà soát các quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; gắn kết quả thực hiện các mục tiêu điều chỉnh tăng mức sinh được

giao cho các địa phương, đơn vị với đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị, nhất là những người đứng đầu

- Thực hiện việc rà soát các quy định nhằm đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị trong việc thực hiện các mục tiêu điều chỉnh tăng mức sinh.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới

- Tập trung tuyên truyền nội dung chuyển hướng chính sách Dân số từ Kế hoạch hóa gia đình sang Dân số và Phát triển, tập trung mọi nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp của quận.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, tuyên truyền về Nghị quyết 21-NQ/TW và thực hiện các mục tiêu về điều chỉnh mức sinh của quận.

- Xây dựng các bản tin phát trên loa phát thanh và trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội, ...

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên các trang thông tin điện tử quận.

- Phát hành các ấn phẩm truyền thông, tư vấn, vận động.

2.2. Phát triển hệ thống thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền vận động “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con”

- Xây dựng hệ thống thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền, vận động với khẩu hiệu vận động “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc” nhằm tác động đến nhận thức của người dân, góp phần điều chỉnh, ứng phó với mức sinh hiện đang giảm sâu của quận.

- Tập trung tuyên truyền, vận động hạn chế kết hôn muộn, hạn chế sinh con muộn, không sinh ít con và lợi ích của việc sinh đủ hai con; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn, sinh con quá muộn, sinh ít con đối với sự phát triển kinh tế - xã hội quận.

- Đối tượng tuyên truyền, vận động chủ yếu là nam, nữ thanh niên chưa kết hôn, gia đình, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chưa sinh đủ hai con.

2.3. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về điều chỉnh mức sinh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền

thông đa phương tiện, trang thông tin điện tử và mạng xã hội, ... Sử dụng hợp lý các loại hình văn hóa, văn nghệ, giải trí.

- Thường xuyên cung cấp thông tin cập nhật, có chất lượng về tình hình mức sinh thấp đến những người có uy tín trong cộng đồng, các chức sắc tôn giáo, người có ảnh hưởng với công chúng trong các lĩnh vực chính trị, khoa học, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, ... để phát huy vai trò cùng tham gia tuyên truyền nhằm tạo sự ủng hộ, cam kết mạnh hơn về chính sách, nguồn lực và tạo dư luận xã hội thuận lợi cho việc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Đặc biệt quan tâm đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp, nhất là các hoạt động truyền thông tại nhà, tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên Dân số và đội ngũ tuyên truyền viên của các Ban ngành, Đoàn thể cơ sở.

- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông chuyển tải thông điệp “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con” tại nơi đông dân cư, tập trung nhiều thanh niên; chú trọng tuyên truyền, vận động đối với các nhóm dân số đặc thù như người lao động ở khu công nghiệp, các công ty trú đóng trên địa bàn quận.

- Cung cấp các tài liệu, ấn phẩm truyền thông; Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, ... trong truyền thông giáo dục khuyến khích sinh đủ hai con.

- Lồng ghép các nội dung khuyến sinh vào sinh hoạt cộng đồng dân cư, các tiêu chuẩn văn hóa trong thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

2.4. Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi trong hệ thống giáo dục

- Mục tiêu của giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản phải bảo đảm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản, có hệ thống về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các cơ quan sinh sản ở người, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; định hình giá trị mỗi gia đình có hai con vì lợi ích gia đình và tương lai sự phát triển bền vững của quận, của Thành phố.

- Xây dựng và cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo, giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường.

- Cử nhân sự tham gia tập huấn, đào tạo giảng viên cấp thành phố, học viên là giáo viên, nhân viên y tế học đường tham gia giảng dạy về dân số, sức khỏe sinh sản.

- Thí điểm và từng bước mở rộng triển khai chương trình giáo dục Dân số, Sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường với các mô hình mang tính đặc thù của quận.

2.5. Thí điểm triển khai, mở rộng thực hiện chương trình giáo dục trước khi kết hôn đối với thanh niên nam, nữ chuẩn bị kết hôn

- Chương trình phải bảo đảm cung cấp cho nam, nữ thanh niên các kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản liên quan trực tiếp đến cuộc sống vợ chồng; chăm

sóc, nuôi dạy con, quản lý kinh tế gia đình; củng cố giá trị mỗi gia đình có hai con, nuôi dạy con tốt và xây dựng gia đình bình đẳng, ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

- Đánh giá nhu cầu về kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, hôn nhân, gia đình và các vấn đề có liên quan của nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn.

3. Rà soát, ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

3.1. Rà soát các quy định không còn phù hợp với mục tiêu nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp trên địa bàn quận

- Rà soát, đánh giá tác động của các quy định có liên quan đến việc thực hiện mục tiêu nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp.

- Ban hành các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp với công tác Dân số trong tình hình mới.

3.2. Góp ý, đề xuất các chính sách Dân số hỗ trợ, khuyến khích phù hợp với đặc điểm mức sinh thấp của quận

- Rà soát, đề xuất bãi bỏ các chính sách khuyến khích sinh ít con. Từng bước ban hành, thực hiện các chính sách khuyến khích sinh đủ hai con áp dụng cho các gia đình, cộng đồng.

- Đề xuất bãi bỏ các quy định của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cộng đồng liên quan đến mục tiêu giảm sinh.

- Bổ sung các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các chính sách về lao động, việc làm, nhà ở; phúc lợi xã hội, giáo dục, y tế; ... có liên quan đến việc sinh ít con.

- Xây dựng, triển khai các mô hình can thiệp thích hợp khuyến khích gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con.

- Thực hiện một số nội dung hỗ trợ, khuyến khích thí điểm triển khai thực hiện như sau:

+ Hỗ trợ tư vấn, cung cấp dịch vụ hôn nhân và gia đình: thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, khuyến khích nam, nữ kết hôn trước 30 tuổi, hạn chế kết hôn muộn và sớm sinh con, phụ nữ sinh con thứ hai trước 35 tuổi.

+ Xây dựng môi trường, cộng đồng phù hợp với các gia đình nuôi con nhỏ. Thí điểm, nhân rộng các dịch vụ thân thiện với người lao động như đưa, đón trẻ, trông trẻ, ngân hàng sữa mẹ, bác sỹ gia đình, ... Chú trọng quy hoạch, xây dựng các điểm trông, giữ trẻ, nhà mẫu giáo phù hợp với điều kiện của bà mẹ, nhất là các khu công nghiệp, khu đô thị.

+ Hỗ trợ phụ nữ khi mang thai, sinh con: tư vấn, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em bao gồm khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sau sinh, phòng chống suy dinh dưỡng; tạo điều kiện trở lại nơi làm việc cho phụ nữ sau khi sinh con; giảm thuế thu nhập cá nhân; Miễn giảm các khoản đóng góp công ích theo hộ gia đình; ...

+ Hỗ trợ, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con: hỗ trợ chi phí giáo dục trẻ em; xây dựng mô hình quản lý, phát triển kinh tế gia đình; ...

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và các dịch vụ có liên quan

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trước khi kết hôn, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tới mọi người dân đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới, người đã kết hôn, người chưa kết hôn.

- Tổ chức cung ứng các dịch vụ chăm sóc Sức khỏe sinh sản thân thiện cho vị thành niên, thanh niên; công nhân các khu chế xuất, khu công nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động thúc đẩy tiếp thị xã hội, xã hội hóa cung cấp dịch vụ chăm sóc Sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

- Thí điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình bằng hình thức trực tuyến qua mạng xã hội, kết nối công nghệ thông tin để nâng cao cơ hội tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ này.

- Xây dựng và triển khai các loại hình phòng, tránh vô sinh từ tuổi vị thành niên thông qua các chương trình giáo dục, can thiệp tại cộng đồng.

- Củng cố và phát triển mạng lưới sàng lọc vô sinh, thí điểm hình thành các trung tâm điều trị vô sinh cho người dân có thu nhập thấp. Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ phá thai, cơ bản loại trừ phá thai không an toàn.

- Thí điểm mô hình xã hội hóa dịch vụ dự phòng, sàng lọc vô sinh, ung thư đường sinh sản tại cộng đồng cho nhóm dân số trẻ đáp ứng nhu cầu và khả năng chi trả của người dân.

5. Các nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ khác

5.1. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng

- Thực hiện việc tập huấn cập nhật kiến thức mới, tập huấn lại nhằm đảm bảo đội ngũ công tác viên Dân số thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động người dân thực hiện sinh đủ hai con.

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân số các cấp, các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp vào nhiệm vụ, hoạt động của các Ban ngành, Đoàn thể, đơn vị.

- Tham gia đào tạo, tập huấn về điều chỉnh mức sinh lồng ghép vào chương trình đào tạo, tập huấn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

5.2. Hệ thống thông tin quản lý

- Củng cố, hoàn thiện hệ thống chỉ báo, chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh. Đưa chỉ tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030.

- Thường xuyên cung cấp, thông tin về động thái dân số và thực trạng mức sinh cho các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, điều hành trên địa bàn quận.

5.3. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Định kỳ kiểm tra, giám sát hỗ trợ, đánh giá; kịp thời đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn.

- Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025; tổng kết, đánh giá giai đoạn 2021-2030.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách địa phương đảm bảo theo khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi của quận được giao nhiệm vụ thực hiện công tác dân số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân 16 phường để chỉ đạo, tổ chức triển khai, điều phối thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chính đã nêu trong Kế hoạch trên phạm vi toàn quận, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các kế hoạch khác có liên quan.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận đề xuất, đóng góp các chính sách về dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 nhằm hỗ trợ, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con để góp phần điều chỉnh mức sinh đang giảm sâu của quận.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân quận theo quy định.

- Chủ trì tổ chức sơ kết giai đoạn 2021-2025 và tổ chức tổng kết giai đoạn 2021-2030.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch: phối hợp phòng Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân quận bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn quận Gò Vấp theo quy định của pháp luật.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo: thực hiện các nội dung giáo dục về Dân số và Sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường, định hình chuẩn mực giá trị hình ảnh gia đình có đủ hai con trong các chương trình giáo dục.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: lồng ghép nội dung dân số và sức khỏe sinh sản vào các chương trình có liên quan do phòng chủ trì; phối hợp với các phòng, ban ngành thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi và vị thế cho các nhóm đối tượng ưu tiên, trong đó có phụ nữ, trẻ em gái và người lao động làm việc tại các công ty, khu công nghiệp để khuyến khích sinh đủ hai con.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin:

- Đưa các nội dung chính sách dân số lồng ghép tuyên truyền ở cơ sở để thực hiện chủ trương gia đình có đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; lồng ghép các nội dung khuyến sinh vào sinh hoạt cộng đồng dân cư, các tiêu chuẩn văn hóa trong thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” bao gồm danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu phố văn hóa”, “Phường văn hóa - văn minh đô thị”.

- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin, tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số và chính sách khuyến sinh; hỗ trợ cộng đồng và người dân giám sát kết quả thi hành pháp luật và thực hiện chính sách liên quan đến dân số.

6. Phòng Tư pháp: rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách dân số, trong đó có nội dung khuyến sinh theo hướng tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân số; tham gia tuyên truyền các quy định của pháp luật trong lĩnh vực dân số.

7. Phòng Nội vụ: phối hợp thực hiện công tác thi đua - khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tốt công tác dân số.

8. Trang thông tin điện tử quận: tăng thời lượng đưa tin, số lượng bài viết phù hợp; nâng cao chất lượng tuyên truyền về dân số và các chính sách khuyến sinh trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

9. Đề nghị Ban Tuyên giáo quận ủy: đưa nội dung chuyên đề mức sinh thấp, thực trạng, nguyên nhân và giải pháp vào chương trình, kế hoạch chuyên đề hoặc lồng ghép tuyên truyền cho cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn quận.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội quận: vận động các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia các hoạt động thực hiện tốt chính sách dân số. Đồng thời, phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn quận Gò Vấp:

- *Hội Liên hiệp Phụ nữ quận:* phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền nội dung về dân số và sức khỏe sinh sản, khám sức khỏe trước khi kết hôn, vận động xây dựng gia đình theo tiêu chí “ Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc”; Tham gia những hoạt động nhằm đảm bảo bình đẳng giới, tăng cường sức khỏe và phúc lợi gia đình.

- *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quận:* tham gia các hoạt động liên quan đến chăm sóc sức khỏe vị thành niên và thanh niên, tuyên truyền, vận động đoàn viên tham gia thực hiện khám sức khỏe trước khi kết hôn. Nâng cao tính trách nhiệm, định hình chuẩn mực giá trị hình ảnh gia đình có đủ hai con trong đoàn viên, thanh niên.

- *Liên đoàn Lao động quận:* tham gia các hoạt động hướng tới đối tượng công nhân, viên chức lao động, đặc biệt là lực lượng lao động nhập cư tại các khu công nghiệp, công ty trú đóng.

11. Đề nghị Bảo hiểm xã hội quận: phối hợp với các đơn vị có liên quan để xuất thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế về dân số phù hợp với kế hoạch này.

12. Ủy ban nhân dân 16 phường

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn quản lý; đưa mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức sinh vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của phường trong từng giai đoạn cụ thể; bố trí ngân sách địa phương đối với các hoạt động của Kế hoạch; củng cố, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác dân số ở cơ sở nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch; chỉ đạo, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng ban ngành, đoàn thể trong việc triển khai Kế hoạch; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án liên quan trên địa bàn phường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn quận Gò Vấp. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, vượt thẩm quyền, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường kịp thời phản ánh về phòng Y tế để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Chi cục DS-KHHGD TP;
- Thường trực Quận ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- UB.MTTQVN và đoàn thể quận;
- Thành viên BCĐ CT DS và PT quận;
- UBND 16 phường;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Thị My Thư